**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

*……,ngày …..tháng……năm…….*

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG** **CƠ KHÍ**

Số:……./HĐGCCK

*Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;*

*Căn cứ Luật dân sự  của nước CHXHCN Việt Nam kí ngày 24  tháng 1  năm 2015;*

……..

*Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cũng như khả năng của hai bên*

Hôm nay ngày ….. tháng…..năm….., tại địa chỉ…………., chúng tôi bao gồm:

**Bên A:**

Địa chỉ:

Điện thoại: ……………………………. Fax…………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………..

Đại diện pháp luật : Nguyễn Thị C

Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản:………………………………………………………………………………..

Ngân hàng:………………………………………………………………………………….

**Bên B**:

Trụ sở:

Điện thoại: ………………………….. Fax…………………………….

Số tài khoản:………………………………………………………………………………..

Ngân hàng:………………………………………………………………………………….

Cùng bàn bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

**Điều 1: Nội dung thỏa thuận**

Bên A và bên B thỏa thuận với nhau, theo đó bên B nhận gia công cơ khí theo yêu cầu của bên A. Bên A nhận sản phẩm và trả tiền công cho bên B.

**Điều 2. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng mà bên A và bên B thỏa thuận với nhau bao gồm:

Tên sản phẩm gia công cơ khí:….

Quy cách phẩm chất:…

**Điều 3. Nguyên vật liệu chính và phụ**

**Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính gồm:**

Tên từng loại ……… Số lượng ……….. Chất lượng ………………….

Thời gian giao ……………… Tại địa điểm: ……………………………..

Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.

**Bên B có trách nhiệm cung ứng các phụ liệu để sản xuất:**

Tên từng loại  …………………… Số lượng …………….. Đơn giá (hoặc Quy định chất lượng theo hàm lượng, theo tiêu chuẩn) …………………………………………………….

Bên A cung ứng tiền trước để mua phụ liệu trên. Tổng chi phí dự tính là: ……………………………

**Điều 4. Quy trình gia công cơ khí**

**Bước 1: Bản vẽ thiết kế:**

Nghiên cứu bản vẽ chi tiết, tìm hiểu chức năng làm việc và phân loại chi tiết, các yêu cầu kỹ thuật cần đạt, tính công nghệ khi chế tạo của chi tiết.

**Bước 2: Xác định dạng sản xuất.**

Gồm 3 dạng sản xuất chính là:

Sản xuất đơn chiếc

Sản xuất hàng loạt

Sản xuất hàng khối

**Bước 3: Chọn phôi và phương pháp chế tạo phôi.**

Muốn chế tạo một chi tiết máy đạt yêu cầu kỹ thuật và chỉ tiêu kinh tế, người thiết kế quy trình công nghệ phải chọn phương pháp chế tạo phôi và xác định kích thước phôi phù hợp.

**Bước 4: Xác định thứ tự các nguyên công, các bước… , chọn sơ đồ gá đặt ở từng nguyên công, đưa ra các phương án công nghệ khác nhau để chế tạo chi tiết.**

Khi thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy phải xác định hợp lý thứ tự các nguyên công, các bước sao cho chu trình gia công hoàn chỉnh một chi tiết là ngắn nhất, bảo đảm chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.

**Bước 5: Chọn thiết bị cho các nguyên công.**

Công việc chọn hợp lý thiết bị, dụng cụ, gá lắp có ảnh hưởng lớn tới chất lượng, năng suất và giá thành gia công chi tiết. Vì thế, khi thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết cần phân tích, cân nhắc kỹ lưỡng khi xác định, lựa chọn thiết bị, dụng cụ, gá lắp…

**Bước 6: Xác định lượng dư gia công (lớp kim loại cần hớt đi) cho các nguyên công, các bước.**

Sau khi đưa ra các phương án công nghệ để gia công chi tiết, thông thường người ta tiến hành so sánh các phương án để chọn ra một phương án hiệu quả, hợp lý nhất trong điều kiện sản xuất đã cho. Từ phương án quy trình công nghệ được lựa chọn sẽ xây dựng các tài liệu, các phiếu công nghệ để hướng dẫn sản xuất và phục vụ công việc quản lý, theo dõi, tính toán…

**Bước 7: Chọn dụng cụ gia công, dụng cụ đo.**

**Bước 8: Xác định chế độ gia công cho các nguyên công, các bước…**

**Bước 9: Chọn đồ gá hoặc thiết kế đồ gá cho các nguyên công cần thiết.**

**Bước 10: Xác định bậc thợ cho các nguyên công.**

**Bước 11: Thực thi gia công trên máy công cụ**

**Bước 12: Kiểm tra chất lượng**

Bên B phải đảm bảo thực hiện đúng quy trình mà hai bên đã thỏa thuận với nhau để đảm bảo ra đúng sản phẩm mà bên A yêu cầu.

**Điều 5.Giá trị hợp đồng**

Tổng chi phí gia công:……vnđ

Bao gồm các chi phí được liệt kê sẵn trong bảng kê chi tiết hóa đơn kèm theo bản hợp đồng này.

**Điều 6. Vận chuyển**

Bên B sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển đến địa điểm giao hàng mà hai bên đã thỏa thuận.

Phương tiện vận chuyển:……

**Điều 7. Giao, nhận sản phẩm gia công**

**Giao sản phẩm gia công**

Bên B phải giao sản phẩm gia công vào ngày…..tháng…..năm….

Tại địa điểm hai bên đã thỏa thuận cho việc giao và nhận

Khi đến thời hạn giao hàng mà bên B vẫn chưa giao, thì bên A có thể gia hạn thêm trong ….ngày. Nếu hết thời hạn gia hạn thêm mà bên B vẫn cố tình không giao thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**2. Nhận sản phẩm gia công**

Khi bên B đã giao sản phẩm gia công theo đúng hẹn, thì bên A phải có trách nhiệm nhận hàng và kiểm tra chất lượng sản phẩm gia công. Xác nhận đã nhận hàng trong trường hợp chất lượng sản phẩm không xảy ra vấn đề gì. Còn nếu bên B giao hàng không đúng như đã thỏa thuận  hoặc chất lượng không đảm bảo thì bên A có quyền  trả lại hàng và yêu cầu bên B gia công lại trong thời hạn….ngày. Quá số ngày quy định thì bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường.

Khi đến thời hạn nhận hàng mà bên A vẫn chưa nhận hàng, thì bên B có thể gửi sản phẩm tại nơi nhận gửi giữ mà hai bên đã thỏa thuận và phải báo ngay cho bên A. Nghĩa vụ giao sản phẩm hoàn thành khi đáp ứng được các điều kiện đã thỏa thuận và bên A xác nhận đã được thông báo. Mọi chi phí nhận gửi giữ sẽ do bên A chịu trách nhiệm.

 **Điều 8. Trách nhiệm rủi ro**

Cho đến khi giao sản phẩm cho bên A, thì bên B sẽ là người chịu rủi ro đối với sản phẩm của nguyên vật liệu đó.

Khi mà bên A nhận hàng không đúng thời hạn như hai bên đã thỏa thuận, thì bên A sẽ phải chịu rủi ro trong thời gian chậm nhận hàng, kể cả trong trường hợp sản phẩm được tạo ra từ nguyên vật liệu của bên B.

Khi bên B giao sản phẩm không đúng hạn mà mang lại rủi ro đối với bên A thì bên B sẽ phải bồi thường thiệt hại khi xảy ra với bên A.

**Điều 09. Thanh toán**

**Phương thức thanh toán**

Khi bên A đã xác nhận nhận hàng thì bên A sẽ phải thanh toán đầy đủ số tiền của hợp đồng cho bên B

Bên A không có quyền giảm tiền công, nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nguyên vật liệu mà mình cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không  hợp lý của mình.

**2. Hình thức thanh toán**

Bên A sẽ chuyển khoản cho bên B theo thông tin chuyển khoản mà bên B cung cấp. Mọi chi phí chuyển khoản sẽ do bên B chịu trách nhiệm.

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ các bên**

**Nghĩa vụ của bên A**

Cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận cho bên B, cugn cấp giấy tờ cần thiết liên quan đến việc gia công

Chỉ dẫn cho bên B thực hiên hợp đồng

Thanh toán đầy đủ tiền và đúng hạn

**Quyền của bên A**

Nhận sản phẩm gia công theo đúng thỏa thuận hợp đồng

Cử người đại diện để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công, cử chuyên gia để hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm gia công theo thoả thuận trong hợp đồng gia công.

Bán, tiêu hủy, tặng biếu tại chỗ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị cho thuê hoặc cho mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

-Đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bên B vi phạm hợp đồng và gây ra thiệt hại cho bên A

**Nghĩa vụ của bên B**

Bảo quản nguyên vật liệu do bên A cung cấp

Báo cho bên A biết để đổi nguyên vật liêu khác khi nguyên vật liệu không đảm bảo chất lượng để gia công hoặc từ chối thực hiện gia công khi biết nguyên vật liệu có thể tạo ra sản phẩm nguy hại cho xã hội

Giao hàng theo đúng thỏa thuận của hai bên

Giữ bí mật thông tin về quá trình gia công và tạo ra sản phẩm

Chịu trách nhiệm về sản phẩm gia công, trừ trường hợp sản phẩm gia công không đảm bảo chất lượng do bên A cung cấp

Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hoạt động gia công hàng hoá trong trường hợp hàng hoá gia công thuộc diện cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

Hoàn trả lại cho bên A những nguyên liệu không dùng

**Quyền của bên B**

Được thanh toán tiền công đầy đủ

Từ chối sự chỉ dẫn gia công nếu biết sự chỉ dẫn ấy không đảm bảo chất lượng sản phẩm

Yêu cầu bên A cung cấp số lượng đầy đủ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, nhận hàng đúng theo thỏa thuận.

**Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng

Khi việc thực hiện hợp đồng không mang lại lợi ích cho các bên

Khi bên A chấm dứt hợp đồng thì phải trả tiền công lương tương ứng với công việc đã làm.

Khi bên B chấm dứt hợp đồng thì sẽ không nhận được tiền công tương ứng với công việc dã làm

Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hai cho bên bị thiệt hại.

**Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện ….lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau… lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 13. Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày…tháng….năm, được làm thành …. bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ …bản, Bên B giữ … bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên A kí tên** | **Bên B kí tên** |
|  |  |